

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 13-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên

Ông Bằng Công Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm, thụ lý số 20/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm X.L, xã T.K, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm X.L, xã T.K, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN THEO BẢN ÁN SƠ THẨM

Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn vào tháng 7/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.K, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Lý do ly hôn, theo anh H sau khi kết hôn, hai vợ chồng thời gian đầu chung sống có hạnh phúc. Được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H1 không chăm sóc gia đình, có những khoản nợ riêng với các Công ty tài chính mà anh không được biết, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi. Đến cuối năm 2021 anh và chị H1 sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị H1 cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người khác nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh H không quan tâm vợ con, thường xuyên chửi

bới chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, việc anh H xin ly hôn chị nhất trí.

Khi ly hôn, về con chung anh H và chị H1 đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung đều không đề nghị giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn phần đóng góp tiền nuôi con chung cho anh H vì chị H1 chưa yêu cầu, anh H có quyền đi lại thăm con chung. Vì lợi ích của cháu Phạm Thành N, anh Phạm Văn H có quyền xin thay đổi nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H1 sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Không có tài sản chung.

4. *Về nợ chung*: Không có nợ chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2022, anh Phạm Văn H có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại để đảm bảo quyền lợi của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H giữ nguyên đơn kháng cáo, xin được nuôi con chung là Phạm Thành N và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H xuất trình tài liệu về thu nhập hiện tại của anh H và chứng cứ chị H1 hiện đang nợ những công ty tài chính.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ ký vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn H, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh H không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn H làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Anh H khai: Anh chị chỉ có một con chung là Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018. Kể từ khi sinh ra cho đến nay cháu N vẫn đang sống với anh. Bản thân chị H1 hiện không có công ăn việc làm ổn định, nợ nần nhiều nên bị công ty đòi nợ đưa thông tin cá nhân lên mạng, làm ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của anh và con. Bản thân anh có công ăn việc làm ổn định, đủ điều kiện tạo cho cháu N cuộc sống ổn định.

Chị H1 cũng xác định hiện chị có việc làm ổn định, việc nợ nần của chị là có thật, tuy nhiên số tiền không nhiều, hiện chị đã giải quyết xong, cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa chị không còn khả năng sinh con nên đề nghị được nuôi con.

[3] Hội đồng xét xử thấy: Về điều kiện nuôi dạy con chung của anh H và chị H1 là như nhau, anh H và chị H1 đều khai có việc làm ổn định, tuy nhiên chị H1 không có tài liệu nào để chứng minh thu nhập của mình, còn anh H có bằng lương để xác định thu nhập. Tại phiên tòa chị H1 còn khai *“sức khỏe chị yếu, thường xuyên phải đi viện, 1 năm nay chị phải đi điều trị nên không góp được tiền nuôi con với anh H, nhưng chị vẫn quan tâm đến con”*. Thấy rằng, cháu N còn nhỏ, cần sự ổn định trong sinh hoạt. Bản thân chị H1 có các khoản nợ lớn, sức khỏe yếu thường xuyên phải đi viện, chỗ ở không ổn định nên có ảnh hưởng nhất định đến việc sự ổn định trong sinh hoạt của con. Mặt khác, anh H và chị H1 đều xác định hiện nay cháu N đang theo học tại trường mầm non gần nhà anh H và ông bà nội tại xóm X.L, xã T.K, huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên, từ khi kết hôn và con chung từ khi sinh ra đều ở cùng bố mẹ để anh H để đảm bảo sự ổn định cho trẻ khi bố mẹ ly hôn, cần giao cháu N cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của anh Phạm Văn H là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về mức cấp dưỡng: Tại phiên tòa hôm nay anh H không yêu cầu chị H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do vậy HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 đều xác định không có, không đề nghị xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo của anh H được chấp nhận, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

I. Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn H. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 do anh H chưa có yêu cầu.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Về án phí:

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002868 ngày 01/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên.

+ Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Văn H không phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002908 ngày 23/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.B, tỉnh Thái Nguyên.

II. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện P.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy